

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Số: 2155 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Định, ngày 19 tháng 6 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

V/v **Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn Dự án: Sửa chữa, nâng cấp hệ thống cấp nước huyện Vĩnh Thạnh**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 06/2024/TT-BKHĐT ngày 26/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 06/2024/QĐ-UBND ngày 23/02/2024 của UBND tỉnh về việc Ban hành Quy định phân cấp và phân công trách nhiệm thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng và thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 958/QĐ-UBND ngày 30/3/2023 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và năm 2023;

*Căn cứ Quyết định số 997/QĐ-UBND ngày 03/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Sửa chữa, nâng cấp hệ thống cấp nước huyện Vĩnh Thạnh;*

*Căn cứ Quyết định số 1067/QĐ-UBND ngày 01/4/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Sửa chữa, nâng cấp hệ thống cấp nước huyện Vĩnh Thạnh của Ban Quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện Vĩnh Thạnh;*

*Theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của HĐND huyện Vĩnh Thạnh về kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2024;*

*Theo Quyết định số 3320/QĐ-UBND ngày 18/12/2023 của UBND huyện Vĩnh Thạnh về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2024;*

*Theo Quyết định số 1540/QĐ-UBND ngày 03/5/2024 của Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Thạnh về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung xây dựng thị trấn Vĩnh Thạnh, huyện Vĩnh Thạnh đến năm 2035;*

*Theo Văn bản số 61/SXD-HTKTTĐ ngày 23/4/2024 của Sở Xây dựng Bình Định về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Sửa chữa, nâng cấp hệ thống cấp nước huyện Vĩnh Thạnh;*

*Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 282/BC-SKHĐT ngày 31/5/2024 và đề nghị của Sở Xây dựng tại Văn bản số 2025/SXD-HTKT ngày 18/6/2024.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Dự án: Sửa chữa, nâng cấp hệ thống cấp nước huyện Vĩnh Thạnh với nội dung cụ thể như sau:

- 1. Tên dự án:** Sửa chữa, nâng cấp hệ thống cấp nước huyện Vĩnh Thạnh.
- 2. Cấp quyết định đầu tư:** UBND tỉnh Bình Định.
- 3. Người quyết định đầu tư:** Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định.
- 4. Chủ đầu tư:** UBND huyện Vĩnh Thạnh.
- 5. Mục tiêu đầu tư:** Cấp nước sạch đảm bảo lưu lượng, chất lượng nước hợp vệ sinh cho người dân thị trấn Vĩnh Thạnh và các xã: Vĩnh Hảo, Vĩnh Thịnh, Vĩnh Quang, Vĩnh Hiệp, huyện Vĩnh Thạnh; sau khi dự án xây dựng hoàn thành dự kiến sẽ cung cấp nước cho khoảng 5.000 hộ sử dụng, ở các xã như sau: Thị trấn Vĩnh Thạnh 1.750 hộ; xã Vĩnh Hảo 645 hộ; xã Vĩnh Hiệp 635 hộ; xã Vĩnh Thịnh 1.190 hộ; xã Vĩnh Quang 780 hộ (*tăng thêm 1695 hộ sử dụng*), góp phần nâng cao sức khỏe, điều kiện sống cho người dân trên địa bàn thông qua cải thiện các dịch vụ cấp nước sạch vùng dự án, từng bước ổn định cuộc sống, nâng cao sản xuất và phát triển kinh tế - xã hội cho vùng dự án và hoàn thành Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Vĩnh Thạnh.

- 6. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:** Xây dựng hệ thống cấp nước có công

suất 2.500 m<sup>3</sup>/ngày.đêm, bao gồm các hạng mục như sau:

**6.1. Đập dâng:** Giữ nguyên đập dâng hiện trạng.

- Hồ thu nước: Xây dựng mới hồ thu nước bằng bê tông cốt thép có nắp đan đáy, bên trong có lồng hai ống Jonson thu nước, đường kính ống D315, chiều dài mỗi ống L = 4m, khe lọc 3mm đầu nối với đường ống hiện trạng.

- Đoạn ống nước thô từ đập Nước Tấn về bể điều áp: Thay thế đoạn cuối tiếp giáp với bể thu có chiều dài 127m, kết cấu bằng ống thép mạ kẽm D300x6,35mm.

**6.2. Tuyến ống truyền tải nước thô:**

- Tuyến nước thô từ suối nước Tấn:

+ Giữ nguyên đường ống DN250 hiện trạng từ bể điều áp đến ngã tư đường Nguyễn Trung Tín và đường 6 tháng 2, với chiều dài 6.824m;

+ Xây dựng tuyến ống mới: Đầu nối từ đường ống nước thô hiện trạng tại ngã tư Nguyễn Trung Tín và đường 6 tháng 2 về khu xử lý mới với chiều dài 1.378m, kết cấu bằng ống HDPE D280 (DN250);

+ Sửa chữa, thay thế một số vị trí hồ van quản lý, hồ van xả cạn trên tuyến nước thô hiện trạng để giảm khả năng thất thoát nước.

- Tuyến nước thô từ trạm bơm nguồn Hồ Định Bình:

+ Giữ nguyên tuyến ống cấp nước thô hiện trạng từ hồ Định Bình về đến cầu Hà Ron dài L = 4.894m; đường kính DN300 bằng ống PVC và ống thép;

+ Lắp đặt mới tuyến ống nước thô tại cầu Hà Ron đến trạm bơm cấp 1 với chiều dài L = 1.010m, kết cấu bằng ống nhựa HDPE D225;

+ Trạm bơm cấp 1: Lắp đặt 03 máy bơm và các phụ kiện kèm để dẫn nguồn nước thô lên khu xử lý mới. Công suất mỗi bơm Q = 33m<sup>3</sup>/h, H = 48m;

+ Xây dựng đường ống nước thô từ trạm bơm cấp 1 lên khu xử lý mới, chiều dài L = 1.657m, kết cấu bằng ống HDPE D225 và ống thép mạ kẽm.

**6.3. Khu xử lý nước:** Xây dựng mới khu xử lý nước công suất 2.500m<sup>3</sup>/ngày.đêm, bao gồm các hạng mục sau:

- Bể phản ứng, lắng, lọc: Cụm bể phản ứng, bể lắng, bể lọc có công suất 2.500m<sup>3</sup>/ngày.đêm, kết cấu bằng bê tông cốt thép đá (1x2) B22,5 có kích thước thông thủy (20,2x7,3x5,5)m. Bể phản ứng gồm 4 ngăn (2,4x2,4x5,5)m. Bể lắng tải trọng cao gồm 2 ngăn (2,4x5,8x5,5)m. Bể lọc gồm 2 ngăn (3,5x3,5x5,5)m.

- Bể chứa nước sạch: Xây dựng 1 bể chứa nước sạch bằng bê tông cốt thép đá (1x2) B22,5 có dung tích khoảng 700m<sup>3</sup>; kích thước (BxLxH)= (14x14x4,0)m; xây dựng nửa chìm nửa nổi trên nắp đắp đất màu trồng cỏ.

- Trạm bơm rửa lọc:

+ Xây dựng nhà trạm bơm nước sạch khung sàn bằng bê tông cốt thép đá (1x2) B20, tường xây gạch dày 200 vữa xây mác 75 có kích thước BxL = (5,2x14,6)m gồm: Phòng tầng hầm lắp đặt 03 bơm nước sạch và 02 bơm nước rửa lọc kích thước

(9,10x5,20)m; phòng điều khiển đặt tủ điều khiển kích thước (2,50x5,20)m; phòng đặt bơm gió rửa lọc kết hợp với ngăn sửa chữa nhỏ kích thước (3x5,2)m;

+ Ở giai đoạn này chỉ cung cấp và lắp đặt 2 máy bơm cấp nước rửa lọc có  $Q = 265\text{m}^3/\text{h}$ ,  $H = 15\text{m}$  và 01 bơm gió rửa lọc  $Q = 750\text{m}^3/\text{h}$ ,  $H = 5\text{m}$ , 03 bơm nước sạch được chứa sẵn chỗ để lắp đặt trong các giai đoạn sau khi nhu cầu sử dụng nước tăng cao;

+ Lắp đặt hệ thống ống và phụ tùng trong trạm bơm. Hệ thống điện điều khiển trong trạm bơm.

- Nhà hóa chất: Xây dựng nhà hóa chất kết hợp nhà kho khung, sàn bằng bê tông cốt thép đá (1x2) B20, tường xây gạch không nung B5, có kích thước (BxL)=(4,8x9,8)m gồm phòng hóa chất xử lý nước và phòng Clo;

+ Phòng Clo đặt 4 bình Clo 50kg, máy châm Clo, bơm tiếp áp; hệ thống châm Clo; hệ thống phun mưa ngăn ngừa sự cố Clo rò rỉ; đường ống công nghệ, van và phụ tùng;

+ Phòng hóa chất đặt 02 bồn pha hóa chất xử lý nước và kết hợp để làm kho chứa hóa chất; lắp đặt đường ống công nghệ, van điều hệ thống khiên, bơm định lượng hóa chất,...

- Nhà quản lý vận hành: Khung, sàn bằng bê tông cốt thép đá (1x2) B20, tường xây gạch không nung dày 200 vữa xây B5 có kích thước (BxL) = (12 x 5,8)m. Tổng diện tích sử dụng là:  $63,46\text{m}^2$ ; trong đó: Sảnh đón (3,8x1,30)m =  $4,94\text{m}^2$ ; phòng làm việc diện tích (3,8 x 4,3)m =  $16,34\text{m}^2$ ; nhà vệ sinh (3,8 x 1,25)m =  $4,75\text{m}^2$ ; phòng nghỉ nhân viên (3,8 x 5,6)m =  $21,28\text{m}^2$ ; phòng bếp: (3,8 x 4,25)m =  $16,15\text{m}^2$ .

- Hồ lắng bùn và sân phơi bùn:

+ Xây dựng 1 hồ lắng bùn hình chóp cụt đáy hình chữ nhật bằng đá hộc có kích thước mặt bằng LxBxH = (17,2x10,0x2,0)m; lắp lan can bằng inox 304 bảo vệ xung quanh bể. Trong hồ lắp đặt bơm thu hồi nước rửa lọc  $Q = 10\text{m}^3/\text{h}$ ,  $H = 10\text{m}$  và đường ống dẫn về bể lắng;

+ Xây dựng 01 sân phơi bùn kích thước LxB= (17,2x11,8)m. Kết cấu sân phơi bằng bê tông B20 đá (1x2) dày 20cm.

- Đường ống kỹ thuật - thoát nước:

+ Xây dựng đường ống kết nối dẫn nước giữa các bể, đường ống dẫn hóa chất bằng thép và nhựa ....

+ Tuyến mương dẫn nước rửa lọc từ bể lắng và bể lọc đến hồ lắng bùn xây dựng mương hình chữ nhật đập đan bê tông cốt thép;

+ Tuyến gom nước mưa nội bộ kết cấu bằng ống bê tông li tâm D400 thoát về rãnh dọc đường ĐT.637.

- Nhà để xe: Kích thước (3,3x7,0)m; cột bằng ống sắt tráng kẽm, mái bằng tôn mạ màu, nền bằng bê tông đá (1x2) B15 dày 100mm.

- Tường rào, cổng ngõ, sân bê tông:

+ Xây dựng tường rào bảo vệ cụm đầu mối xử lý nước với tổng chiều dài 269m; chiều cao tường 1,8m. Mặt trước dài 76,0m kết cấu bằng song sắt; 03 mặt còn lại dài 193,0m; kết cấu bằng trụ bê tông cốt thép B15 gắn lưới B40. Cổng chính kết cấu bằng thép, chiều rộng  $B = 4,5\text{m}$ ;

+ Xây dựng đường nội bộ trong khu xử lý tổng diện tích  $707\text{m}^2$ , kết cấu bê tông đá (2x4) B20.

- San nền: San nền khu xử lý cao trình  $84,50\text{m} \div 82,50\text{m}$  hướng dốc từ Tây sang Đông, với tổng diện tích  $7.135\text{m}^2$  (trong đó diện tích mặt bằng để xây dựng là  $5.000\text{m}^2$ , phần còn lại là diện tích mái taluy được trồng cây xanh); chiều cao đào, đắp trung bình  $H = 2,5\text{m}$ ; taluy có hệ số mái  $m = 1,0$ . Đắp đất với độ đầm chặt yêu cầu K90.

- Đường dây 22kV và trạm biến áp 100kVA: Đường dây 22 kV cấp điện cho khu xử lý mới được lấy từ trạm biến áp BaNa (Khu phố KLoKPok) có chiều dài 585m, đi trên không. Trạm biến áp 100kVA được đặt trong khuôn viên khu xử lý để cấp điện đến các đối tượng sử dụng điện trong nhà máy.

- Hệ thống thoát nước mưa bên ngoài nhà máy: Xây dựng mương thoát nước phía Tây và phía Nam đầu nối vào mương thoát nước dọc đường bê tông nông thôn hiện trạng ở phía Đông dự án, mương có mặt cắt ngang hình thang, kích thước  $(b1xb2xh) = (0,5x1,0x0,5)\text{m}$  và dài 150,0m.

**6.4. Tuyến ống truyền tải và phân phối:** Sử dụng hệ thống ống truyền tải và phân phối hiện có bằng ống PVC và ống thép có đường kính từ D280 đến D60, đồng thời bổ sung xây dựng mới và sửa chữa một số tuyến ống như sau:

- Xây dựng tuyến cấp nước chính nối từ nhà máy mới xây dựng đến đầu mạng lưới cấp nước hiện trạng với chiều dài 1.518m, kết cấu bằng ống HDPE D280mm;

- Sửa chữa, thay thế một số đoạn ống bị hư hỏng; thay thế một số van khóa và bổ sung van xả cặn, xả khí trên tuyến ống hiện trạng;

- Mở mạng tuyến ống cấp nước cho các khu dân cư mới và một số vị trí chưa có tuyến ống đi qua thuộc thị trấn Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hiệp và xã Vĩnh Quang với tổng chiều dài 1.495m bằng ống HDPE D63mm.

**7. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng:** Liên danh Công ty TNHH tư vấn thiết kế Kiến Lương và Công ty TNHH Khang An.

**8. Địa điểm xây dựng:** Huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định.

**9. Loại, nhóm dự án, cấp công trình:** Công trình Hạ tầng kỹ thuật; dự án nhóm C; công trình cấp III.

**10. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:**

- Số bước thiết kế: Thiết kế hai bước.

- Danh mục Quy chuẩn, Tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: Theo như hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án do đơn vị tư vấn lập được Sở Xây dựng Bình Định thẩm định tại Văn bản số 61/SXD-HTKTTĐ ngày 23/4/2024.

**11. Tổng mức đầu tư dự án: 25.000.000.000 đồng (Hai mươi lăm tỷ đồng).**

*Trong đó:*

- Chi phí xây dựng	:	16.666.516.000	đồng;
- Chi phí thiết bị	:	4.053.388.000	đồng;
- Chi phí quản lý dự án	:	473.167.000	đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	1.462.004.000	đồng;
- Chi phí khác	:	324.805.000	đồng;
- Chi phí bồi thường, GPMB	:	900.000.000	đồng;
- Chi phí dự phòng	:	1.120.120.000	đồng.

**12. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2023 - 2025.**

**13. Nguồn vốn đầu tư: Thực hiện Theo** Quyết định số 997/QĐ-UBND ngày 03/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh, cụ thể:

- Vốn đầu tư công của tỉnh hỗ trợ theo Quyết định số 26/2021/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 của UBND tỉnh về Ban hành quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định;

- Vốn đầu tư công huyện Vĩnh Thạnh và các nguồn vốn hợp pháp khác chi trả phần chi phí còn lại

**14. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng:** Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

**15. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:** UBND huyện Vĩnh Thạnh tổ chức, triển khai thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định hiện hành.

**16. Nội dung khác:**

- Trước và trong khi triển khai thực hiện dự án, Chủ đầu tư chịu trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nội dung đã được Sở Xây dựng Bình Định thẩm định nêu tại Văn bản số 61/SXD-HTKTTĐ ngày 23/4/2024 và chịu trách nhiệm về các nội dung giải trình tại Văn bản số 119/UBND-BQLDA ngày 09/5/2024.

- Chủ đầu tư phải có phương án bàn giao đưa vào sử dụng công trình Sửa chữa, nâng cấp hệ thống cấp nước huyện Vĩnh Thạnh sau khi đầu tư xây dựng xong theo đúng quy định tại Nghị định 43/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch do Nhà nước đầu tư nhằm đảm bảo hiệu quả, đúng mục tiêu phục vụ đã đề ra và đảm bảo tính chất bền vững của Dự án.

- Chủ đầu tư chịu trách nhiệm thực hiện công tác báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định tại Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 và của Chính phủ và Thông tư số 05/2023/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; báo cáo định kỳ theo quy định.

**Điều 2.** Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn Dự án: Sửa chữa, nâng cấp hệ thống cấp nước huyện Vĩnh Thạnh với nội dung cụ thể theo phụ lục đính kèm Quyết định này.

**Điều 3.** Giao UBND huyện Vĩnh Thạnh (Chủ đầu tư) có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện Dự án đầu tư và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Xây dựng, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Thạnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- CT UBND tỉnh;
- PCT TT UBND tỉnh N.T.Thanh;
- CVT, PVP KT;
- Lưu: VT, K13 (17b).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tuấn Thanh**





**PHỤ LỤC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU**

**Dự án: Sửa chữa, nâng cấp hệ thống cấp nước huyện Vĩnh Thạnh**

(Kèm theo Quyết định số:          /QĐ-UBND ngày          /6/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Stt	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (1.000 đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu								
1	UBND huyện Vĩnh Thạnh	Thẩm định giá thiết bị	Thẩm định giá các thiết bị chính sử dụng cho công trình	25.000	Theo Quyết định số 997/QĐ-UBND ngày 03/4/ 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh	Chỉ định thầu rút gọn		15 ngày	Quý II/2024	Trọn gói	10 ngày
2		Tư vấn lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	Lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình	439.606		Chỉ định thầu rút gọn		15 ngày	Quý II/2024	Trọn gói	30 ngày
3		Tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	Thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	60.332 (- Thẩm tra TKBVTC: 30.666; - Thẩm tra dự toán: 29.666)		Chỉ định thầu rút gọn		15 ngày	Quý II/2024	Trọn gói	15 ngày

**Tổng cộng giá trị các gói thầu: 524.938.000 đồng**

(Năm trăm hai mươi bốn triệu, chín trăm ba mươi tám nghìn đồng)